

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H** – sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

*Bị đơn: Anh **Võ Hoàng S** - sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H với anh Võ Hoàng S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

***Về con chung:** Có 01 người con tên Võ Hoàng T – sinh năm: 2002, ly hôn chị H xin được nuôi cháu T và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, cháu T cũng thống nhất sống chung với mẹ, anh S cũng thống nhất giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng..

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh S

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H.

***Về tài sản chung :** Có tài sản chung là 01 căn nhà nhưng thống nhất không yêu

cầu chia, tự thỏa thuận.

***Về nợ và cho vay nợ:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ chị H tự nguyện nộp nộp và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số **0001582** ngày 03/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, chị H được nhận lại án phí tạm nộp 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
- Lưu HS.

Trần Đình Đăng